

**Phụ lục 1**  
**DANH SÁCH ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC**  
**(BỔ SUNG LẦN 2)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3684/QĐ-SYT ngày 25/12/2025 của Sở Y tế)*

STT	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÊN ĐỀ TÀI	Hiệu quả áp dụng	Phạm vi ứng dụng
644	1. Bà Đinh Thị Bạch Lan, Hộ sinh trưởng, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản TTYT Hà Tiên; 2. Ông Nguyễn Văn Hoàng 3. Ông Lê Thành An 4. Bà Trần Lệ Hoa 5. Bà Hoàng Thị Oanh 6. Bà Hứa Thị Thuý Nga	Đánh giá Thực trạng bà mẹ sau sinh thường được chăm sóc tại Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025.	- Hiệu quả áp dụng: Các số liệu thu thập được giúp cho trung tâm Y tế đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ. Cải thiện, điều chỉnh, bổ sung quy trình theo dõi, chăm sóc và hỗ trợ bà mẹ sau sinh nhằm giảm các biến chứng sau sinh, giảm tỷ lệ tử vong cho mẹ, ngoài ra kết quả nghiên cứu trên còn giúp cho bà mẹ có thêm kiến thức về chăm sóc sau sinh qua việc tư vấn và chăm sóc hàng ngày của nữ hộ sinh	- Khả năng nhân rộng: Đề tài sau khi được phê duyệt, sẽ được áp dụng tại Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản trực thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên
645	1. Ông Phan Hồng Thi, Trưởng Khoa an toàn thực phẩm, TTYT Hà Tiên; 2. Trần Thị Ngọc 3. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa, 4. Ông Nguyễn Văn Học 5. Bà Bùi Thị Trang 6. Ông Lái Hoàng Vũ	Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành của chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tuân thủ các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn phường Hà Tiên năm 2025	- Hiệu quả áp dụng: Áp dụng tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn phường Hà Tiên.	- Khả năng nhân rộng: Đề tài có hiệu quả sẽ áp dụng cho phường Tô Châu và xã Tiên Hải.
	1 Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, viên chức khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, TTYT Hà Tiên 2. Nguyễn Thị Thuý Trang	Đánh giá thực trạng năng lực thực hành chăm sóc người	-Hiệu quả áp dụng: -Tỷ lệ chung điều dưỡng có năng lực trong thực hành chăm sóc chuyên	- Khả năng nhân rộng: áp dụng tại Trung tâm Y tế Hà Tiên và có thể

	<p>3. Nguyễn Thanh Hồ 4. Mai Thị Hiền 5. Hình Lệ Hằng</p>	<p>bệnh chuyên nghiệp của điều dưỡng viên và các yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm Y tế Thành phố Hà Tiên năm 2025</p>	<p>nghiệp tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, tỉnh An Giang là 95,62%.</p> <p>- Giúp lãnh đạo quản lý tốt về điều dưỡng và ổn định nhân sự tại đơn vị</p> <p>Giúp điều dưỡng thực hiện tốt hơn về nhiệm vụ của mình và năng lực hoạt động</p>	<p>nhân rộng cho các Trung tâm Y tế khác trong tỉnh</p>
646	<p>1. Ông Ngô Trần Đăng Khoa, Nhân viên khoa KSBT và HIV/AIDS, TTYT Hà Tiên 2. Bà Bùi Thị Trang 3. Ông Hồ Ngọc Nghĩa 4. Bà Nguyễn Lê Ngọc Cẩm Linh 5. Bà Võ Thúy Hằng - Ông Dương Thành Nhân</p>	<p>Khảo sát thực trạng mô hình bệnh tật và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025</p>	<p>- Hiệu quả áp dụng</p> <p>Giúp đánh giá xu hướng của mô hình bệnh tật tại TTYT để nắm bắt thực trạng sức khỏe của nhóm người cao tuổi tại địa phương làm căn cứ, cơ sở cho việc điều chỉnh các chính sách cũng như các chương trình can thiệp phù hợp nhằm chăm sóc sức khỏe tốt hơn đối với nhóm đối tượng này sao cho phù hợp thực tế tại địa phương, hỗ trợ định hướng sớm các vấn đề sức khỏe phổ biến, từ đó định hướng truyền thông, sàng lọc và tư vấn y tế hiệu quả hơn đối với nhóm người cao tuổi, tăng cường tính khoa học và chuẩn hóa trong quy trình khám chữa bệnh tại đơn vị đặc biệt đối với nhóm người cao tuổi</p>	<p>- Khả năng nhân rộng: Đề tài được triển khai tại Trung tâm Y tế Hà Tiên sẽ được chuyển giao áp dụng cho các Trạm Y tế xã/phường, Trung tâm Y tế khu vực.</p>
647	<p>1. Bà Võ Thúy Hằng - Viên chức Khoa YTCC và Dinh dưỡng – TTYT Hà Tiên 2. Bà Hồ Thị Châu 3. Ông Nguyễn Ngọc Toàn 4. Ông Nguyễn Văn Lộc Em 5. Bà Trịnh Thị Tình</p>	<p>Đánh giá thực trạng vệ sinh môi trường tại các cơ sở sản xuất nước đá năm 2025</p>	<p>- Hiệu quả áp dụng: Đề tài được áp dụng đối với người lao động và chủ các cơ sở sản xuất nước đá tại phường Hà Tiên và phường Tô Châu từ đầu năm 2026.</p>	<p>- Khả năng nhân rộng: áp dụng với các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ và vừa. Có thể áp dụng cho các địa phương khác trong tỉnh</p>

	6. Bà Hà Thúy Trang			An Giang và các tỉnh có ngành nghề tương tự.
648	<p>1 Ông Hồ Ngọc Nghĩa, Phó trưởng khoa HSCC, TTYT Hà Tiên</p> <p>2. Ông Lê Hoàng Mộng</p> <p>3. Bà Nguyễn Thu Thuý</p> <p>4. Bà Hà Nguyệt Hương</p> <p>5. Ông Trần Văn Vũ</p> <p>6. Bà Nguyễn Lê Ngọc Cẩm Linh</p>	<p>Khảo sát thực trạng tiền đái tháo đường và đái tháo đường trên bệnh nhân tăng huyết áp điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025.</p>	<p>Đề tài có giá trị ứng dụng cao tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, góp phần. Cung cấp dữ liệu thực tiễn về tình trạng rối loạn đường huyết ở bệnh nhân tăng huyết áp, hỗ trợ lãnh đạo trong hoạch định quản lý bệnh mạn tính. Làm cơ sở xây dựng quy trình tầm soát và theo dõi bệnh nhân nguy cơ, nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả điều trị. Hỗ trợ công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe và định hướng đầu tư xét nghiệm, can thiệp dựa trên bằng chứng khoa học.</p>	<p>Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p>
649	<p>1 Ông Nguyễn Minh Thuận – viên chức Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế Hà Tiên</p> <p>2. Bà Nguyễn Thị Bích Hà</p> <p>3. Ông Nguyễn Văn Lãm</p> <p>4. Ông Danh Thanh Hải</p> <p>5. Bà Nguyễn Thị Vân Hà</p> <p>6. Ông Nguyễn Văn Được</p>	<p>Khảo sát kiến thức, thái độ thực hành về phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của học sinh Trường Trung học cơ sở Mỹ Đức, phường Hà Tiên năm 2025</p>	<p>- Hiệu quả áp dụng: Đề tài này được triển khai áp dụng chính thức tại phường Hà Tiên từ tháng 9/2025. Kết quả nghiên cứu được dùng để can thiệp tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue và chiến dịch hành động diệt lăng quăng trên địa bàn. Sau áp dụng, tỷ lệ mắc sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn giảm rõ rệt, tỉ lệ bệnh sốt xuất huyết Dengue nặng không xuất hiện ca bệnh nào trên địa bàn. Từ đó Kết quả trên góp phần làm giảm gánh nặng bệnh tật, gánh nặng kinh tế cho gia đình và xã hội.</p>	<p>- Khả năng nhân rộng: Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới các xã, phường khác trong tỉnh An Giang trong thời gian tới.</p>

650	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bà Diệp Thị Mộng Ngọc, Trưởng Khoa Nội Tổng hợp, TTYT Hà Tiên.</li> <li>2. Bà Hà Nguyệt Hoa</li> <li>3. Bà Trương Thị Kim Nga</li> <li>4. Bà Trương Thị Mỹ Hương.</li> <li>5. Bà Đặng Thị Thi.</li> <li>6. Bà Trần Thị Huyền.</li> </ol>	<p>“ Khảo sát tình hình rối loạn lipid máu và các yếu tố ảnh hưởng ở bệnh nhân điều trị nội trú tại khoa Nội tổng hợp Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025”</p>	<p>- Hiệu quả áp dụng: Đề tài được áp dụng trực tiếp tại Khoa Nội tổng hợp của Trung tâm Y tế Hà Tiên. Sau nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy kết quả thu được sau điều trị cải thiện rất tích cực về triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng lipid máu của người bệnh. Vậy nên, cần tuyên truyền, giáo dục sức khỏe người bệnh, khuyên người bệnh cần kiểm soát cân nặng, tăng cường vận động, tuân thủ điều trị và thay đổi lối sống để dự phòng rối loạn lipid máu và biến chứng tim mạch</p>	<p>- Khả năng nhân rộng : Đề tài có áp dụng tại Khoa Nội tổng hợp, cũng như trong các khoa tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, có thể nhân rộng toàn Trung tâm Y tế</p>
651	<ol style="list-style-type: none"> <li>1 Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân, Viên chức Khoa Dược- TTB-VTYT TTYT Hà Tiên.</li> <li>2. Ông Trần Minh Đủ</li> <li>3. Ông Bùi Thanh Hiệp</li> <li>4. Ông Nguyễn Văn Lắm</li> <li>5. Bà lý thị Thanh Thủy</li> <li>6. Ông Bùi Xuân Thành</li> </ol>	<p>Nghiên cứu thực trạng công tác bảo quản thuốc tại khoa Dược Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025</p>	<p>- Hiệu quả áp dụng: Đề tài được áp dụng trực tiếp tại kho thuốc của Trung tâm Y tế Hà Tiên. Tối ưu hóa quy trình quản lý và giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho đơn vị. Góp phần: quản lý tồn kho hiệu quả giúp kiểm soát tốt hàng hóa, tránh tình trạng thuốc hết hạn. Quy trình quản lý rõ ràng, khoa học giúp công tác nhập xuất thuốc diễn ra nhanh chóng và chính xác hơn, đồng thời ngăn ngừa tạp nhiễm, đảm bảo thuốc không bị nhiễm khuẩn chéo trong quá trình bảo quản.</p>	<p>- Khả năng nhân rộng : có thể nhân rộng áp dụng cho các Trung tâm Y tế tuyến xã, phường khác trong tỉnh</p>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ông Dương Thành Nhân, Viên chức phòng TCHC.</li> <li>2. Bà Lưu Khánh Vân.</li> </ol>	<p>Khảo sát kiến thức và thái độ thực hành giao tiếp của Điều</p>	<p>- Cung cấp bằng chứng khoa học cụ thể và cập nhật cho Phòng Điều dưỡng và Ban Giám đốc TTYT Hà Tiên để xây</p>	<p>Đề tài được áp dụng trực tiếp tại Trung tâm Y tế Hà Tiên</p>

652	<p>3. Bà Nguyễn Kim Vui.  4. Bà Đặng Thị Thi, Cộng sự.  5. Bà Phan Thị Nga.  6. Bà Dương Thị Meo.  7. Bà Lý Thị Thanh Thủy</p>	<p>dưỡng với người bệnh tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025</p>	<p>dựng kế hoạch can thiệp, cải tiến chất lượng giao tiếp.  - Kết quả giúp điều chỉnh các chương trình đào tạo liên tục, chuyển trọng tâm từ tập huấn chung sang đào tạo chuyên sâu vào các lĩnh vực yếu (Kiến thức GDSK, thái độ lắng nghe) và các nhóm đối tượng cần ưu tiên (Trình độ CĐ/TC, Khoa Khám bệnh/Xét nghiệm).  - Cung cấp cơ sở thực chứng để đề xuất với Ban Giám đốc các giải pháp can thiệp rào cản mang tính hệ thống (như tối ưu hóa quy trình, điều phối nhân lực để giảm tải) và rào cản bối cảnh (như hỗ trợ ngôn ngữ, truyền thông NB/NNNB)</p>	
653	<p>1. Bà Nguyễn Kim Vui, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức – Hành chính.  2. Bà Gấu Thị Hoa.  3. Ông Bùi Thanh Hiệp  4. Ông Đinh Đắc An,  5. Bà Đỗ Thị Hiền  6. Bà Phan Thị Nga  7. Bà Trần Thị Nghiê</p>	<p>Nghiên cứu tình hình tuân thủ sử dụng thuốc ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế Hà Tiên, tỉnh An Giang năm 2025</p>	<p>- Kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng trong công tác tư vấn – quản lý người bệnh đái tháo đường tại Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế Hà Tiên  - Góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý bệnh không lây nhiễm tại tuyến cơ sở, đồng thời hỗ trợ cán bộ y tế lồng ghép hoạt động tư vấn tuân thủ sử dụng thuốc vào khám ngoại trú định kỳ.</p>	<p>-Có thể áp dụng mở rộng cho các cơ sở y tế tuyến huyện khác trong tỉnh An Giang, đặc biệt trong quản lý bệnh đái tháo đường và bệnh mạn tính khác có đặc điểm tuân thủ tương tự.</p>

654	<p>1. Ông Nguyễn Ngọc Toàn, Trưởng khoa YTCC và Dinh dưỡng, TTYT Hà Tiên.  2. Bà Từ Mỹ Tiên,  3. Bà Trịnh Thị Tình.  4. Ông Ngô Trần Đăng Khoa.  5. Bà Trần Thị Ngọc Thu,  6. Bà Hà Thúy Trang</p>	<p>Đánh giá thực trạng kiến thức chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân viên các trạm y tế trực thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025</p>	<p>Hiệu quả áp dụng:  Nâng cao được kiến thức về chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân viên trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên, từ đó nâng cao chất lượng phòng bệnh và chất lượng chăm sóc, tư vấn người dân trong công tác phòng chống dịch bệnh</p>	<p>Khả năng áp dụng:  Đề tài áp dụng đối với các trạm y tế trực thuộc Trung tâm Y tế Hà Tiên</p>
655	<p>1. Ông Nguyễn Thanh Hồ, trưởng phòng KHNV, TTYT Hà Tiên.  2. Bà Mai Thị Hiền.  3. Bà Trương Thị Kim Nga  4. Ông Lâm Tấn Thọ  5. Bà Lưu Khánh Vân  6. Ông Hoàng Vũ Hiền  7. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân</p>	<p>Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trên người bệnh điều trị nội trú tại khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025</p>	<p>- Hiệu quả của đề tài sau khi áp dụng:  + Chủ động sử dụng kháng sinh điều trị sau phẫu thuật, giúp phòng ngừa tình trạng nhiễm trùng, giúp mau chóng hồi phục và xuất viện sớm.  + Sử dụng Kháng sinh nhóm gram dương phối hợp với kháng sinh nhóm gram âm giúp tăng hiệu quả điều trị, đặc biệt là vết thương lớn, có nhiễm trùng nặng, giúp rút ngày ngày điều trị, giảm chi phí cho bệnh nhân.  + Đánh giá được độ nhạy của kháng sinh trong từng nhóm bệnh, theo từng đường dùng thuốc kháng sinh khác nhau, giúp các bác sĩ an tâm chỉ định điều trị.  + Giúp Trung tâm Y tế củng cố lại được phác đồ điều trị cho từng loại bệnh sát với thực tế và giảm gánh nặng về kinh tế cho người bệnh và nhà nước trong chi phí điều trị, giúp cho người bệnh an tâm, tin tưởng vào tay nghề</p>	<p>- Về phạm vi ảnh hưởng của đề tài tại cơ sở/tỉnh:  - Đề tài được áp dụng tại Trung tâm Y tế Hà Tiên và có thể áp dụng rộng rãi cho các đơn vị y tế cùng cấp khác trong, ngoài tỉnh.</p>

			của bác sĩ, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh.	
656	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bà Ngô Thị Dế, Trưởng phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Hà Tiên</li> <li>2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài</li> <li>3. Ông Giang Văn Hương</li> <li>4. Bà Phạm Thị Xuân</li> <li>5. Bà Nguyễn Thị Vóc</li> <li>6. Bà Lý Thị Thanh Thủy</li> </ol>	Đánh giá thực trạng kiến thức và thái độ thực hành của điều dưỡng viên về phòng ngừa té ngã cho người bệnh tại Trung tâm Y tế Hà Tiên năm 2025.	<p>Hiệu quả áp dụng:</p> <p>Kết quả đề tài hỗ trợ nhân viên y tế nhận diện sớm nhóm bệnh nhân có nguy cơ cao, từ đó đưa ra biện pháp phòng ngừa và can thiệp phù hợp, giảm thiểu tai biến và biến chứng do té ngã. Ngoài ra, các dữ liệu thu thập được giúp bệnh viện đánh giá chất lượng chăm sóc, đề xuất giải pháp cải thiện môi trường điều trị, góp phần nâng cao an toàn người bệnh và hiệu quả điều dưỡng lâm sàng.</p>	- Khả năng nhân rộng: Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới.
657	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa - Phó Giám đốc phụ trách điều hành Trung tâm Y tế Hà Tiên</li> <li>2. Bà Ngô Thị Dế</li> <li>3. Ông Lê Thành An</li> <li>4. Bà Trần Lệ Hoa</li> <li>5. Bà Nguyễn Thị Mai</li> <li>6. Bà Mai Thị Hiền</li> </ol>	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và các yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân viêm ruột thừa được mổ nội soi tại Trung tâm Y tế Hà Tiên giai đoạn 2023–2025	<p>Hiệu quả áp dụng:</p> <p>Đề tài có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao hiệu quả chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh ngoại khoa. Kết quả nghiên cứu góp phần cải thiện độ chính xác trong chẩn đoán, giảm thiểu tình trạng phát hiện muộn, đồng thời giúp lựa chọn phác đồ điều trị và can thiệp phẫu thuật phù hợp hơn, hạn chế biến chứng nặng và rút ngắn thời gian nằm viện.</p>	- Khả năng nhân rộng: Đề tài được Hội đồng nghiên cứu khoa học Sở Y tế chấp thuận sẽ tiếp tục triển khai, rút kinh nghiệm và đề xuất áp dụng rộng rãi tới Trung tâm Y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang trong thời gian tới.
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bà Võ Thị Lan Linh, Bác sĩ khoa Y học cổ truyền Bệnh viện Đa khoa Tân Châu</li> <li>2. Ông Phạm Huỳnh Phát, Bác sĩ khoa Y học cổ truyền Bệnh viện Đa khoa Tân Châu</li> </ol>	Hiệu quả điều trị đau cổ vai gáy do thoái hóa cột sống cổ của người bệnh ngoại trú bằng phương pháp cấy chỉ	Mang lại ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao hiệu quả điều trị đau cổ vai gáy do thoái hóa cột sống cho bệnh nhân. Phương pháp cấy chỉ giúp bệnh	Áp dụng hiệu quả tại khoa Y học cổ truyền Bệnh viện Đa khoa Tân Châu.

658	<p>3. Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Cử nhân điều dưỡng khoa Y học cổ truyền Bệnh viện Đa khoa Tân Châu</p> <p>4. Bà Dương Nguyễn Minh Thùy, Cử nhân điều dưỡng khoa Y học cổ truyền Bệnh viện Đa khoa Tân Châu</p>	<p>tại khoa y, dược cổ truyền bệnh viện đa khoa tân châu năm 2025</p>	<p>nhân điều trị hiệu quả, tiết kiệm được thời gian cũng như công sức và kinh tế.</p>	
659	<p>1. Ông Tiêu Vạn Bảo, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện Đa khoa Tân Châu</p> <p>2. Ông Mai Văn Phúc, Trưởng khoa Nội, Bệnh viện Đa khoa Tân Châu</p> <p>3. Ông Lý Kim Tín, Phó khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Đa khoa Tân Châu</p> <p>4. Bà Huỳnh Thị Bích Vân, nhân viên phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện Đa khoa Tân Châu</p>	<p>Khảo sát mức độ tuân thủ và các yếu tố ảnh hưởng đến chế độ dinh dưỡng ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 đang điều trị nội trú tại khoa Nội - Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu năm 2025</p>	<p>Mang lại ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Người bệnh tiểu đường tại địa phương</p>	<p>Áp dụng rộng rãi tại các xã, phường và đặc khu trong toàn tỉnh</p>
660	<p>1. Chủ nhiệm đề tài: BSCKI. Trần Văn Điền, trưởng khoa nhiễm</p> <p>2. Cộng sự: CN Võ Thị Bích Hạnh, Điều dưỡng trưởng khoa nhiễm</p> <p>3. Cộng sự: CN. Lê Đoàn Minh Sáng, nhân viên phòng khám HIV.</p> <p>4. Cộng sự: BS Nguyễn Phước Long, nhân viên khoa nhiễm.</p>	<p>Đánh giá thay đổi chỉ số men gan và mức lọc cầu thận ở người bệnh HIV/AIDS sau điều trị ARV tại Bệnh viện Đa khoa Tân Châu, An Giang</p>	<p>Kết quả cho thấy sau 12 tháng điều trị, có sự giảm có ý nghĩa thống kê về độ lọc cầu thận (từ 92,53 xuống 88,91 mL/phút/1,73m<sup>2</sup>, p=0,012) và tăng nhẹ creatinin huyết thanh. Tuy nhiên, men gan (AST, ALT) không thay đổi rõ rệt. Uống rượu bia thường xuyên có liên quan đáng kể đến suy giảm chức năng thận (p &lt; 0,05).</p> <p>Không có sự khác biệt rõ rệt giữa các phác đồ về tác động lên AST, ALT hay eGFR.</p>	<p>Áp dụng tại phòng khám ngoại trú HIV của Bệnh viện ĐKTC, An Giang.</p>

			Đề xuất bổ sung sàng lọc chức năng gan thận định kỳ vào quản lý điều trị HIV.	
661	<p>1. Ông Lê Quốc Thịnh, nhân viên khoa Châm cứu dưỡng sinh, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Bà Trương Mỹ Lợi, viên chức khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Bà Trịnh Ngọc Mai, nhân viên khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Bà Lê Thị Thu Bắc, Phó trưởng khoa Châm cứu dưỡng sinh, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>5. Bà Nguyễn Thị Thanh Trà, nhân viên khoa Ngũ quan, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.</p>	Đánh giá hiệu quả điều trị trên người bệnh đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng phương pháp mẫn châm, sóng ngắn và thuốc thành phẩm tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025	Áp dụng hiệu quả trong khám và điều trị bệnh đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng Y học cổ truyền kết hợp Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Trong phạm vi cơ sở
662	<p>1. Ông Nguyễn Thành Tạo, viên chức khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Ông Trịnh Hồng Bắc, Phó trưởng khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Ông Mai Thanh Đăng, Phó trưởng khoa Ngũ quan, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Ông Đào Hải Nam, viên chức khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p>	Đánh giá kết quả điều trị đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống thắt lưng bằng phương pháp điện châm kết hợp siêu âm, điện phân dẫn thuốc và kéo giãn cột sống tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025	Áp dụng hiệu quả trong khám và điều trị bệnh đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng Y học cổ truyền kết hợp Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Trong phạm vi cơ sở

	5. Ông Sầm Huyền Sanh, Trưởng khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.			
663	<p>1. Bà Lữ Hiền Lam, nhân viên khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Ông Ngô Quang Vinh, viên chức khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Ông Nguyễn Đăng Tuấn, nhân viên khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Ông Nguyễn Trung Hiếu, nhân viên khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>5. Bà Huỳnh Thị Như Ý, viên chức khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.</p>	<p>Đánh giá hiệu quả giảm đau trên bệnh nhân đau thần kinh tọa do thoái hóa cột sống thắt lưng bằng phương pháp kéo giãn cột sống kết hợp với điện châm và thuốc thành phẩm tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025</p>	<p>Áp dụng hiệu quả trong khám và điều trị bệnh đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng Y học cổ truyền kết hợp Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng</p>	<p>Trong phạm vi cơ sở</p>
664	<p>1. Ông Ngô Quang Vinh, viên chức khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Bà Nguyễn Thị Thu Thật, Trưởng khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Ông Trương Thanh, Phó trưởng khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Ông Vũ Đình Sử, Phó trưởng phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>5. Bà Nguyễn Thị Hằng, điều dưỡng trưởng khoa Ngũ quan, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.</p>	<p>So sánh hiệu quả giảm đau giữa sóng ngắn và siêu âm trên bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng kết hợp điện châm và thuốc thành phẩm tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025</p>	<p>Áp dụng hiệu quả trong khám và điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng Y học cổ truyền kết hợp Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng</p>	<p>Trong phạm vi cơ sở</p>

665	<p>1. Bà Phạm Thị Bích Ngoan, nhân viên khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Ông Trần Tứ Kuong, viên chức khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Bà Phạm Thị Diễm Hương, viên chức khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Ông Ngô Gia Hưng, nhân viên khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>5. Ông Trần Đức Liêm, Phó Giám đốc, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.</p>	<p>Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng phương pháp điện châm, từ trường nhiệt kết hợp thuốc thành phẩm tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025</p>	<p>Áp dụng hiệu quả trong khám và điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng Y học cổ truyền kết hợp Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng</p>	<p>Trong phạm vi cơ sở</p>
666	<p>1. Bà Nguyễn Trần Thùy Trang, viên chức khoa Ngũ quan, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Bà Tô Thị Quê Anh, nhân viên khoa Ngũ quan, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Bà Huỳnh Thị Kiều Nương, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Bà Lữ Thị Nhật, Phó trưởng phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>5. Bà Ngô Tú Mai, nhân viên khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.</p>	<p>Đánh giá hiệu quả phục hồi vận động đột quy não giai đoạn ổn định bằng điện châm, xoa bóp bấm huyệt, vận động trị liệu kết hợp thuốc thành phẩm tại bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Kiên Giang năm 2025</p>	<p>Áp dụng hiệu quả trong khám và điều trị phục hồi vận động trên người bệnh đột quy não giai đoạn ổn định bằng Y học cổ truyền kết hợp Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng</p>	<p>Trong phạm vi cơ sở</p>

667	<p>1. Ông Vũ Đình Trung, Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Ông Nguyễn Bá Huỳnh, Trưởng khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Bà Lê Ngọc Thắm, viên chức khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Bà Trần Thị Ngọc Vinh, viên chức khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>5. Ông Trương Công Khanh, viên chức khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.</p>	<p>Khảo sát tỷ lệ đạt mục tiêu LDL-Cholesterol trên người bệnh đái tháo đường típ 2 đang điều trị statin và một số yếu tố liên quan tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025</p>	<p>Áp dụng hiệu quả trong việc kiểm soát LDL-Cholesterol máu trên người bệnh Đái tháo đường típ 2 đang điều trị statin</p>	<p>Trong phạm vi cơ sở</p>
668	<p>1. Ông Thái Huy Thông, nhân viên khoa Dược, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Bà Vũ Thị Phương Thảo, nhân viên khoa Dược, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Bà Lâm Thu Thủy, Phó Giám đốc, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Ông Trần Tiến Mạnh, Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p>	<p>Khảo sát sự hài lòng về cung cấp và sử dụng thông tin thuốc tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025</p>	<p>Áp dụng hiệu quả trong công tác cung cấp các thông tin thuốc tại các khoa lâm sàng.</p>	<p>Trong phạm vi cơ sở</p>

	5. Bà Lê Ngọc Thu, Phó trưởng phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.			
669	<p>1. Ông Nguyễn Nhật Nam, nhân viên khoa Dược, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Bà Trần Thị Quỳnh Trâm, nhân viên khoa Dược, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, viên chức khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Bà Đặng Thị Kim Kha, Phó trưởng phụ trách khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>5. Ông Hoàng Văn Mạnh, viên chức phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.</p>	Phân tích cơ cấu danh mục thuốc hóa dược, thuốc cổ truyền sử dụng tại bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2023-2024	Áp dụng hiệu quả trong công tác quản lý và sử dụng thuốc hợp lý – an toàn – hiệu quả	Trong phạm vi cơ sở
670	<p>1. Bà Lê Dạ Thảo, Trưởng khoa Dược, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Ông Nguyễn Hữu Chí, Phó Trưởng khoa Dược, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Ông Nguyễn Minh Thức, Trưởng khoa Dược, trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang;</p> <p>4. Bà Võ Thị Thanh Thúy, viên chức khoa Dược, Bệnh viện đa khoa Kiên Giang;</p> <p>5. Ông Châu Tấn Nghiệp, Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p>	Nghiên cứu bào chế viên nang cứng nghệ mật ong 600mg tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang	Áp dụng hiệu quả trong công tác bào chế thuốc tại bệnh viện, là nền tảng để xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, mở rộng quy mô sản xuất trong tương lai.	Trong phạm vi cơ sở

	6. Bà Lâm Thanh Nguyệt, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.			
671	<p>1. Ông Bùi Công Luận, Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Ông Dương Tuấn Kê Em, nhân viên phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Bà Lê Thị Nhi, Phó Trưởng khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Bà Trần Thị Dịu Hiền, viên chức khoa Ngũ quan, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>5. Bà Trần Ngọc Thắm, viên chức phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.</p>	Đánh giá hiệu quả điều trị hội chứng cổ vai cánh tay do thoái hóa cột sống cổ thể can thận âm hư bằng tập dưỡng sinh, xoa bóp bấm huyệt, điện châm và thuốc thành phẩm	Áp dụng hiệu quả trong khám và điều trị Hội chứng cổ vai cánh tay do thoái hóa cột sống bằng Y học cổ truyền kết hợp Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Trong phạm vi cơ sở
672	<p>1. Ông Hà Duy Khánh, Điều dưỡng trưởng khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Bà Phạm Ngọc Gấm, Phó trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Bà Vũ Thị Thanh Thúy, Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Bà Trần Kim Trinh, viên chức phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p>	Khảo sát thực trạng kiến thức, thái độ thực hành về quy trình kỹ thuật đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên của điều dưỡng tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025	Áp dụng hiệu quả trong công tác nâng cao năng lực thực hành cho điều dưỡng tại bệnh viện.	Trong phạm vi cơ sở

	5. Bà Phạm Thị Ngọc Trinh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.			
673	<p>1. Bà Nguyễn Thị Hòa, Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Bà Phạm Thị Hải, Điều dưỡng trưởng khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hà, Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Ông Triệu Thanh Bình, Trưởng khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>5. Ông Hồng Hoàng Phương, Phó Trưởng khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.</p>	Đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ thực hành của người chăm sóc chính trong phòng, chống loét cho người bệnh đột quỵ não tại Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025	Áp dụng hiệu quả trong công tác nâng cao kiến thức, thái độ thực hành cho người chăm sóc chính về phòng chống loét trên người bệnh đột quỵ não	Trong phạm vi cơ sở
674	<p>1. Ông Nguyễn Duy Phúc, Trưởng khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Ông Võ Phương Đông, Trưởng khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Ông Hồng Văn Thao, Giám đốc, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Bà Nguyễn Thị Linh Hoa, Phó Trưởng khoa Hồi sức tích cực chống độc, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p>	Đánh giá kết quả phục hồi chức năng vận động trên bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp bằng phương pháp điện châm, tập vận động kết hợp với đầu châm	Áp dụng hiệu quả trong khám và điều trị phục hồi vận động trên người bệnh đột quỵ não giai đoạn ổn định bằng Y học cổ truyền kết hợp Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Trong phạm vi cơ sở

	5. Bà Huỳnh Lệ Hằng, Trưởng khoa Ngũ quan, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.			
675	<p>1. Ông Lê Quốc Thịnh, nhân viên khoa Châm cứu dưỡng sinh, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Bà Trương Mỹ Lợi, viên chức khoa Phụ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Bà Trịnh Ngọc Mai, nhân viên khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Bà Lê Thị Thu Bắc, Phó trưởng khoa Châm cứu dưỡng sinh, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>5. Bà Nguyễn Thị Thanh Trà, nhân viên khoa Ngũ quan, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.</p>	Đánh giá hiệu quả điều trị trên người bệnh đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng phương pháp măng châm, sóng ngắn và thuốc thành phẩm tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025	Áp dụng hiệu quả trong khám và điều trị bệnh đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng Y học cổ truyền kết hợp Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Trong phạm vi cơ sở
676	<p>1. Ông Nguyễn Thành Tạo, viên chức khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>2. Ông Trịnh Hồng Bắc, Phó trưởng khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>3. Ông Mai Thanh Đăng, Phó trưởng khoa Ngũ quan, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p> <p>4. Ông Đào Hải Nam, viên chức khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang;</p>	Đánh giá kết quả điều trị đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống thắt lưng bằng phương pháp điện châm kết hợp siêu âm, điện phân dẫn thuốc và kéo giãn cột sống tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025	Áp dụng hiệu quả trong khám và điều trị bệnh đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng Y học cổ truyền kết hợp Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Trong phạm vi cơ sở

	5. Ông Sầm Huyền Sanh, Trưởng khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.			
677	1. Bà Nguyễn Thị Quý Thi; 2. Ông Bùi Duy Huy; 3. Bà Bùi Thị Vui; 4. Bà Đặng Thị Thanh; 5. Bà Thạch Thị Cẩm; 6. Bà Đỗ Thanh Tâm; 7. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phương.	Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết cục thai kỳ của sản phụ song thai tại Bệnh viện Sản - Nhi Kiên Giang năm 2025	Nghiên cứu cung cấp thêm dữ liệu về những kết cục trong lúc sinh và sau sinh của các sản phụ song thai, giúp quản lý thai kỳ được tốt hơn	Khuyến cáo những thai phụ song thai nên được quản lý chặt chẽ và sinh ở đơn vị có phẫu thuật và chăm sóc sơ sinh
678	1. Ông Danh Hoài Khén; 2. Bà Diệp Thanh Ngân; 3. Bà Trần Mỹ Thùy; 4. Bà Đinh Thị Thanh Phương; 5. Bà Dương Kim Phương; 6. Bà Nguyễn Thị Mộng; 7. Bà Châu Thị Được.	Nghiên cứu tình trạng biếng ăn và các yếu tố liên quan ở trẻ dưới 5 tuổi tại khoa khám bệnh, Bệnh viện Sản - Nhi Kiên Giang năm 2025	Kết quả giúp sàng lọc sớm trẻ biếng ăn tại các phòng khám nhi, dinh dưỡng, tiêm chủng; hỗ trợ can thiệp và tư vấn dinh dưỡng kịp thời, góp phần giảm tỷ lệ biếng ăn và nâng cao kỹ năng chăm sóc trẻ cho phụ huynh	Đề tài hiện được áp dụng hiệu quả ở các phòng khám nhi và có thể nhân rộng trong các trung tâm y tế cộng đồng hỗ trợ điều trị sớm trạng biếng ăn ở trẻ dưới 5 tuổi.
679	1. Ông Đặng Hồng Phong; 2. Ông Huỳnh Thanh Long; 3. Ông Trần Trung Hiếu; 4. Ông Đặng Ngọc Đức; 5. Ông Đặng Phước Toàn; 6. Ông Nguyễn Văn Kha; 7. Ông Nguyễn Quyết Chiến.	Đánh giá hiệu quả ứng dụng dự phòng hạ huyết áp của phenylephrin 100 mcg tiêm tĩnh mạch trong gây tê tùy sống mổ lấy thai tại Bệnh viện Sản - Nhi Kiên Giang năm 2025	Phương pháp tiêm tĩnh mạch dự phòng phenylephrine 100mcg giảm tỉ lệ tụt huyết áp trong gây tê tùy sống mổ lấy thai, tăng tính an toàn cho cuộc phẫu thuật.	Quy trình dễ triển khai, an toàn và chi phí thấp. Có thể nhân rộng cho toàn khoa Gây mê – Hồi sức, khi thực hiện tê tùy sống trong mổ lấy thai. - Có thể mở rộng sang các bệnh viện tuyến huyện trong tỉnh.
680	1. Bà Lê Hồng Thắm; 2. Ông Huỳnh Văn Nam; 3. Bà Đào Thị Bích Tuyên; 4. Bà Tống Thị Hồng Thắm; 5. Ông Nguyễn Văn Chiến; 6. Ông Dương Thiên Phúc; 7. Ông Lê Thành Phát.	Đánh giá thực trạng chăm sóc sản phụ 6 giờ đầu sau phẫu thuật lấy thai và một số yếu tố ảnh hưởng tại khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức Bệnh viện Sản- Nhi Kiên Giang năm 2025	Đề tài giúp nâng cao năng lực thực hành lâm sàng cho điều dưỡng, chuẩn hóa qui trình chăm sóc sản phụ 6 giờ đầu sau phẫu thuật lấy thai.	Có thể được triển khai tại các bệnh viện sản. Và kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo để báo cáo chuyên đề, tại hội thảo, phục vụ cho công tác giảng dạy.

681	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bà Đỗ Thanh Thúy;</li> <li>2. Bà Trần Thị Thuỳ Trang.</li> <li>3. Bà Trần Thị Bé Năm;</li> <li>4. Ông Lê Hoàng Chánh Anh;</li> <li>5. Bà Nguyễn Thị Thu Hà;</li> <li>6. Ông Huỳnh Thanh Huy;</li> <li>7. Ông Nguyễn Minh Luân.</li> </ol>	<p>Nghiên cứu thực trạng tồn trữ thuốc tại Bệnh viện Sản - Nhi Kiên Giang năm 2025</p>	<p>Kết quả nghiên cứu là cơ sở đánh giá hiệu quả công tác quản lý tồn trữ thuốc, giúp bệnh viện điều chỉnh quy trình kiểm kê, bảo quản và cấp phát, thuốc phù hợp hơn.</p>	<p>Kết quả nghiên cứu cũng có thể được áp dụng tham khảo cho các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện trong hệ thống y tế tỉnh An Giang trong công tác quản lý tồn trữ và bảo quản thuốc. Đề tài góp phần hỗ trợ hoạt động đào tạo, hướng dẫn thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) cho cán bộ y tế</p>

Tổng cộng bổ sung 38 đề tài./.

**Phụ lục 2**  
**DANH SÁCH ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN**  
**(BỔ SUNG LẦN 2)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3684/QĐ-SYT ngày 25/12/2025 của Sở Y tế)*

STT	Tác giả (nhóm tác giả) / Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	TÊN SÁNG KIẾN	Hiệu quả áp dụng	Phạm vi ứng dụng
213	1. Ông Nguyễn Ngọc Phi, nhân viên phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang; 2. Ông Phạm Đức Khang, Trưởng phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang.	Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo trì, bảo dưỡng một số thiết bị y tế thường xuyên, trực tiếp điều trị cho người bệnh tại bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang năm 2025	Áp dụng trong công tác bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị y tế tại các khoa trong bệnh viện.	Cấp cơ sở
214	1. Ông Nguyễn Hồng Nam, Chi cục Trưởng, Chi cục dân số; 2. Ông Ngô Hồng Ân, Chuyên viên, Chi cục Dân số; 3. Bà Châu So Ny, Chuyên viên, Chi cục Dân số.	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi trên địa bàn tỉnh An Giang	Mang lại ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi tại địa phương	Áp dụng rộng rãi tại các xã, phường và đặc khu trong toàn tỉnh

Tổng cộng bổ sung 02 sáng kiến./.